



BIỂU TƯỢNG LỬA TRONG TRUYỆN CỔ BRU – VÂN KIỀU

Đàm Nghĩa Hiếu*

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Tóm tắt. Nghiên cứu về căn tính tộc người có nhiều lối vào khác nhau: các thói quen của cuộc sống thường ngày, sinh hoạt tín ngưỡng và lễ hội, các truyện kể dân gian, v.v...; trong đó, những dấu chỉ từ truyện cổ, từ thế giới biểu tượng luôn luôn có tiếng nói quan trọng. Khảo sát từ thực tế văn bản truyện cổ Bru – Vân Kiều cho thấy biểu tượng *lửa* mang một nỗi ám ảnh lớn trong tâm thức tộc người này: Lửa tái sinh mùa màng, tái sinh con người, chào đón và tôn trọng khách, lửa là đơn vị thời gian, v.v... Biểu tượng lửa cho thấy cách thế tồn tại của một thực thể tự nhiên, tham dự vào cấu trúc xã hội và cấu trúc tâm linh của một tộc người cụ thể.

Từ khóa. biểu tượng lửa, truyện cổ Bru – Vân Kiều, tâm thức tộc người

1. Dẫn nhập

“Biểu tượng phong phú hơn là một dấu hiệu, ký hiệu đơn thuần: hiệu lực của nó vượt ra ngoài ý nghĩa, nó phụ thuộc vào cách giải thích và cách giải thích thì phụ thuộc vào một thiên hướng nào đó. Nó đầy gợi cảm và năng động. Nó không chỉ biểu hiện, theo một cách nào đó, vừa che đậy; nó còn vừa thiết lập, cũng theo một cách nào đó, vừa tháo dỡ”¹. “Những gì được gọi là biểu tượng khi nó được một nhóm người đồng ý rằng nó có nhiều hơn một ý nghĩa là đại diện cho chính bản thân nó (Liung Man)... Mục tiêu mà nghiên cứu biểu tượng hướng tới là giải mã ý nghĩa của các biểu tượng hay là công việc tìm hiểu quá trình biểu tượng hóa các sự vật và hiện tượng trong văn hóa và xã hội”².

Jung cho rằng “biểu tượng không bó chặt gì hết, nó không cắt nghĩa, nó đưa ta ra bên ngoài chính nó đến nỗi một ý nghĩa còn nằm tận phía ngoài kia, không thể nắm bắt, được dự cảm một cách mơ hồ và không có từ nào trong ngôn ngữ của chúng ta có thể diễn đạt thỏa đáng”³. Biểu tượng vừa không phải là tiền định (được cô đúc sau khi tập hợp mở rất nhiều ý nghĩa), vừa là tiền định (vẫn nằm trong lịch sử, không xóa bỏ hiện thực và dấu hiệu).

Theo Raymond Firth, các nhà nhân học “giải thích ý nghĩa của các biểu tượng trong các nền văn hóa mà họ đang nghiên cứu, và sử dụng những lý giải như những phương tiện trung

¹ Chevalier, J. và Gheerbrant, A. (2015) (Nhiều người dịch), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb. Đà Nẵng, Tr. 20.

² Đinh Hồng Hải (2014), *Nghiên cứu biểu tượng một số hướng tiếp cận lý thuyết*, Nxb. Thế giới, H, Tr. 12-14.

³ Chevalier, J. và Gheerbrant, A. (2015), *Sdd*, Tr. 24-25.

*Liên hệ: hieuvankieu@gmail.com

Nhận bài: 26-12-2016; Hoàn thành phản biện: 24-01-2017; Ngày nhận đăng: 30-03-2017.

gian để hiểu xa hơn về các tiến trình trong đời sống”.⁴ Công việc của chúng tôi có thể diễn đạt là, quan sát, tìm và giải thích các biểu tượng trong truyện cổ Bru – Vân Kiều; sử dụng các lí giải như những phương tiện trung gian để hiểu thế giới tâm lí của họ, và nếu có thể, hiểu thêm về các tiến trình trong đời sống tộc người.

Có thể xem truyện cổ là các huyền thoại của tộc người. Khi đó, “**huyền thoại** có thể coi là những chuyển thể kịch hóa của các mẫu gốc ấy, các dạng thức và biểu tượng hay các kết cấu tập hợp các sử thi, truyện kể, sự tích sáng thế, sự tích hình thành vũ trụ, thần hệ, truyện cuộc đấu của các thần khổng lồ... Huyền thoại cô đúc trong chỉ một câu chuyện vô số tình huống tương tự nhau; vượt qua các hình ảnh sôi động và nhiều màu sắc của nó”.

“Chính do bản chất của xã hội mà nó (các rối loạn tâm bệnh học) tự thể hiện qua biểu tượng trong các tập tục và định chế của nó; trái lại, các ứng xử cá nhân bình thường *tự chúng không bao giờ có tính biểu tượng*: Chúng là các yếu tố từ đó một hệ thống biểu tượng, chỉ có thể là tập thể, tự xây dựng. Chỉ những ứng xử bất bình thường, bởi vì bị phi xã hội hóa và có thể gọi là bị phải tự đảm nhận lấy chính mình, mới thực hiện được, trên bình diện cá nhân, ảo tưởng về một hệ biểu tượng độc lập... Sự giản quy cái xã hội vào cái tâm lý, mà vài người đã thử làm qua trung gian của tâm bệnh học, có lẽ còn là một ảo tưởng lớn... nếu người ta phải thừa nhận rằng mỗi xã hội có các hình thái rối loạn tâm thần đặc thù của nó và các rối loạn tâm thần đó, ít hơn so với các hình thức bình thường, không biến thiên theo trình tự tập thể chịu sự tác động của chính sự ngoại lệ”⁵.

Với “...định nghĩa đời sống xã hội” như là “thế giới của các quan hệ biểu tượng”, Mauss nói với họ rằng: “Trong khi quý vị họa hoàn lắm mới nắm bắt được các trường hợp có ý nghĩa biểu tượng này và thường là trong các sự kiện không bình thường, thì chúng tôi thường xuyên nắm bắt được rất nhiều trường hợp, và trong những loạt rất lớn các sự kiện bình thường”⁶.

2. Nội dung

Trên hành trình tiến hóa của con người, họ đã tìm thấy lửa. Vào giai đoạn loài người khéo tay bước sang giai đoạn loài người đứng thẳng, họ đã biết sử dụng đồ đá, và đồng thời biết đến lửa. Lúc này, con người dùng lửa để nướng chín thức ăn. Việc ấy giúp cho họ có thể sử dụng được nguồn thức phong phú hơn, và có thể để dành phần thức ăn dư thừa nhiều ngày mà không sợ bị thối rữa. Nhờ đó, bộ não con người có cơ hội phát triển mạnh mẽ, làm bước đà cho sự nhảy vọt về tư duy và ngôn ngữ sau này. Ngoài ra, họ còn biết dùng lửa để sưởi ấm. Nhờ vậy mà loài người đã có thể rời khỏi quê hương đầu tiên ở vùng đất ẩm áp quanh xích đạo để

⁴ Đinh Hồng Hải (2014), *Sdd*, Tr. 37

⁵ Mauss, M. (Nguyễn Tùng dịch) (2015), *Luận về biểu tượng*, Nxb. Tri thức, H, Tr. 39–40.

⁶ Mauss, M. (2015), *Sdd*, Tr. 36–37.

di chuyển đến sống ở những nơi xa xôi, lạnh lẽo hơn, đánh dấu quá trình lan tỏa và thống trị của loài người trên hành tinh Trái đất. Tổ tiên của chúng ta, họ còn dùng lửa để xua đuổi thú dữ, để thắp sáng và nhiều việc khác. Khi con người dần bước sang thời kì văn minh, lửa còn hiện diện trong nhiều hoàn cảnh trọng đại của cộng đồng, của gia đình và của đời người. Điều này một phần được lưu lại trong những chuyện cổ. Người Bru – Vân Kiều cũng vậy, lửa trong đời sống của họ đã cháy với nhiều ý nghĩa thiêng liêng.

2.1. “Lửa tượng trưng cho nhiệt huyết, tượng trưng cho tinh thần hay nhận thức trực giác... Ý nghĩa siêu nhiên của lửa trải rộng từ những linh hồn lang thang đến Anh linh thánh thần”. Lửa là biểu tượng của sự tẩy uế và tái sinh (bao gồm trong nó sự thiêu hủy); cũng là biểu tượng của tri thức xuyên suốt, của giác ngộ, và của cả sự hủy diệt. Lửa còn là một yếu tố nghi lễ và tượng trưng. “Rất nhiều nghi lễ tẩy uế bằng lửa, nói chung là những nghi lễ chuyển qua, đều là đặc trưng của những nền văn hóa nông nghiệp. Trên thực tế, chúng tượng trưng cho những cánh đồng bị đốt cháy, để ngay sau đó được trang phục bằng một áo khoác xanh rờn của thiên nhiên sống động”. Với người Bamrama, lửa thể hiện sự khôn ngoan. “Một số nghi lễ hỏa táng có nguồn gốc ở sự chấp nhận lửa như là một phương tiện vận chuyển, hay là sứ giả, từ thế giới người sống sang thế giới người chết.” Lửa còn mang ý nghĩa giới tính, tượng trưng cho hoạt động mang lại sự sinh sản⁷.

Trong truyện cổ Bru – Vân Kiều, lửa là một ám ảnh. Lửa trước hết là biểu tượng của sự tái sinh. Trải qua các biến cố, dù sự sống bị hủy diệt đến đâu thì bản thân sự hủy diệt đã hứa hẹn sự tái sinh mãnh liệt. Truyện *Nguồn gốc loài người*: “Các anh về làm một chiếc bè chuối thật to, bỏ com gạo, nhen bếp lửa lên đó khi nước ngập nhà, ngập núi thì lên bè mà ngồi”. Lửa là một trong các điều kiện trước hết để khởi sinh/ tái sinh. Đó là sự tái sinh **mùa màng**, được nhắc đến khá dày trong truyện cổ Bru. *Nhắc Cô-phan*: “Thao-văn ở lại cùng Thao-xăn và vợ đốt rẫy, làm nương”; *Chuyện con nai vàng*: “Lên nương cùng phát cỏ, lên rẫy cùng đốt cây”; *Rú-rooc Xadie*: “... hơi nóng của vùng đất rẫy mới đốt”; *Xipiệc nhe nhe*: “Tôi một tuần trắng, cây trên rẫy đã bắt nắng, lá đã khô giòn, chôn bảo cô út mang mình đi đốt rẫy”; *Chiêng-priêng*: “... vào mùa phá rừng đốt rẫy”...

Đó là tái sinh **con người**. Mặc dù mang tư duy ma thuật khi thừa nhận sự hiện hữu của những cuộc hóa kiếp ngay trong đời sống trần gian, người Bru quả thực đã dành cho lửa một chức năng thiêng liêng, chức năng khởi đầu sự sống/ đời sống. Truyện *Chàng rể cóc*: “Cô gái liếc thấy lột da cóc còn bên cạnh, bèn nhanh tay vớ lấy, ném luôn vào bếp lửa đang cháy rực... Cô em bỗng thấy chồng rõ đám đông ra đứng bên bếp lửa”; *Niêng Cầm hay Niêng Độc Khảm*: “Giận con, anh lấy cánh hoa ném vào bếp lửa. Ba đưa trẻ khóc ré lên và lửa bùng to dữ dội... Hoàng quá, Ai Ân vớ mấy ống nước cạnh cửa đội vào bếp lửa. Bếp lửa phụt tắt. Trong đám khói và tro

⁷ Chevalier, J. và Gheerbrant, A. (2015), *sdd*, Tr. 545–548.

bùng cuộn lên dày đặc, vợ anh bỗng hiện ra xinh đẹp hơn xưa”; *Ta-lân Ta-lê*: “Khi cây đã khô, vợ chồng mang lửa lên đốt rẫy... Thừa lúc anh con trai đang cúi xuống nhen mỗi lửa mới ở biên rẫy xa, hai con quạ sà xuống cắp tấm da trăn ném vào ngọn lửa gần đó”; *Chuyện con heo đực*: “– Chuột về dưới sàn cắp tấm da heo ném vào đồng lửa cho chị. Chị đã đốt sẵn một bếp lửa dưới đó từ lúc chiều”; *Xipiệc nhe nhe*: “Lửa lúc anh con trai dụi mắt vì khói xông, quạ sà xuống quắp ngay tấm da chồn ném vào ngọn lửa. Tấm da bắt lửa cháy xèo xèo”. Hàng loạt miêu tả về những cuộc hóa kiếp nhờ ngọn lửa, đem lại đời sống mới, tốt lành hơn cho nhiều số phận không chỉ minh chứng cho sự ngưỡng vọng của cộng đồng Bru trước quyền năng của lửa mà còn nuôi dưỡng lòng hy vọng của họ về những phúc lành mà ngọn lửa ban cho. Con người không thể tự tạo ra hiện thực về những ham muốn. Nhưng họ có thể đốt lửa. Việc cấp cho lửa quyền năng thiêng liêng là một tượng trưng về khát vọng của con người.

2.2. Sau khi có sự sống, con người cần duy trì nó bằng thức ăn, nước uống, chỗ trú ngụ, hơi ấm. Khi đó, lửa là phương tiện làm chín thức ăn. *Truyện Nguồn gốc loài người*: “Người anh cả bắt con tôm định đem nướng, nhưng khi sò đến lửa thì lửa đã tắt lụi từ lâu, tro lạnh băng và ướt nhòen. Người anh thấy ông mặt trời còn đỏ lửa, bèn bảo hai em bơi bè đến đó xin lửa nướng tôm”; *Chuyện hai anh em mô cô*: “Người vợ bảo hai đứa bé nướng mấy con chim con để ăn. Than hồng nướng chim làm chảy mỡ roi xuống lửa xèo xèo”; *Trạng Tăng*: “Thằng Tăng vót xác bầy khi lên, làm lông và đốt một đồng lửa thật to, lần lượt nướng hết con này đến con khác... – Mày làm cà-lo với Tăng là phải ăn thịt nướng. Ăn thịt nướng ngon hơn... Thằng Tăng thấy cộp đi rồi mừng lắm, bèn đánh lửa hai hòn đá vào bụi nhùi. Thằng Tăng đốt một đồng lửa to, nướng con lợn và ăn dần”; *Rú-roọc Xadie*: “Sáng hôm sau, cô vun, nhóm bếp nấu ăn để lại đi tìm cha tiếp”; *Nàng bò tót*: “Nhen bếp lửa nấu canh làm cơm... Dọn đầy đủ cơm nước ra cạnh bếp lửa”; *Ai Ta-ra Ai Ta-rai*: “Hai người nướng ăn một bữa ngon lành”; *Sự tích chim thù thù*: “Cô lo quét dọn nhà cửa, mang bầu đi xách nước, nướng chín ngô đặt lên sàn bếp”. Có lẽ, đến nay, người Bru vẫn giữ thói quen ăn thịt nướng là vì như thế.

Cũng giống nhiều tộc khác, người Bru dùng lửa để sưởi ấm. *Chuyện hai anh em mô cô*: “Anh con trai ở lại giữa rừng già cùng bầy thú của mình, nhen lên một đồng lửa to, sáng bập bùng... Anh con trai thương tâm gọi: Có rét thì xuống đây ngồi lửa với tôi”; *Anh mù và anh gù lưng*: “Tìm dọc bãi khe chú nhặt được hai hòn cuội trắng. Vậy là có lửa rồi đấy. Chốc sau, một đồng lửa to đã được chú nhen bùng lên vừa cho chú sưởi, vừa để nướng hai con cá”. Mang lại hơi ấm, tức mang lại cảm giác yên bình, lửa là sứ giả bí mật dẫn đường về trạng thái bào thai, an yên và ấm áp. Mang theo lửa bên mình là mang theo sự chở che khỏi thủy.

Những câu chuyện đã kể lại thói quen ngủ bên bếp lửa của người Bru – Vân Kiều. *Truyện Ai Ca-đeng*: “Người ở cạnh nhà có muốn ngủ thêm bên bếp lửa ấm một lúc nữa cũng phải mở mắt nghe chị nói... Ai Ca-đeng thấy bạn không đi, tuy lòng quá muốn, nhưng đành gác lại cũng nằm lăn bên bếp ôm bạn ngủ”. *Truyện Anh mù và anh gù lưng*: “Đến nơi, người già

đã ngủ lẩn long lóc bên bếp lửa, thấy mo ngáy phò phò, tay còn cầm dao lể”; *Sự tích chim thù thì*: “... không cho ngủ bên bếp lửa”; *Piêng Riêng*: “... đốt một đồng lửa to dưới chân phiến đá, phân phiến người thức canh chừng, còn lại lẩn quay ra ngủ”; *Chuyện con voi hai vòi tám ngà*: “Người con gái rú lên và chết ngất bên bếp lửa... Một người béo mập nằm ngáy khò khò bên bếp lửa”; *Vì đâu có tục lệ cửa rừng*: “Xà-nông bồi hồi. Anh ngồi dậy khơi bùng to ngọn lửa giữa bếp sàn, lấy kèn ta-riên ra thổi một mình”; *Chuyện con nai vàng*: “Ông già bảo cháu gái giết con gà ấp, để làm com cho đứa bé lạc ăn. Ăn uống no say ông già đốt lửa rang bắp, dọn chỗ cho đứa bé nằm ngủ”; *Xóc cà tục*: “Về đến nhà, hai chị em đã thấy một bé trai béo mũm mĩm đang nằm ngủ ngon lành bên bếp lửa”; *Ở hiền gặp lành*: “Biết ý của gà, anh mổ cô chọn cho mình một chỗ nằm tử tế, tìm chỗ làm bếp đốt lửa như ở nhà mình”. Nếu xem bếp lửa là nguồn năng lượng duy trì và minh chứng cho sự sống của con người thì thói quen ngủ bên bếp lửa là để đảm bảo cảm nhận về sự sống, khi nào con người còn cảm nhận được hơi ấm, khi đó con người biết sự sống còn ở trong thân thể và bên cạnh họ.

2.3. Khi đã duy trì được sự sống, con người tham gia vào các cấu trúc xã hội. Trong đó thân thuộc nhất, bền vững nhất là cấu trúc gia đình. Bếp lửa luôn hiện hữu trong ngôi nhà/ luôn có mặt trong mọi sinh hoạt gia đình của người Bru. Có một bếp lửa trong ngôi nhà của người Bru được nhóm trong gian khách. Đó cũng là nơi các thành viên trong gia đình chuyện trò bên nhau: “Đến chiều hai vợ chồng Ra-Xút đi làm về. Ông già gọi lại bên bếp lửa” (*Anh Ra-xút*); *Pí Trỏ Pí Cula*: “Chú bé vợ lấy con dao gỗ gõ vào thanh củi cạnh bếp lửa, hỏi tiếp...”; *Muru ông cụ Si-ruộc*: “Bảo đứa cháu đưa lên một ôm lá khô, ông già vừa nhóm lửa, vừa chậm rãi trả lời”; là nơi người nhà quan sát mọi sự kiện của gia đình: truyện *Xóc cà tục*: “...thấy có một lão già to lớn đang ngồi chồm lưng trên bếp lửa nhà mình”; *Chuyện con heo đực*: “Cô út giận dữ, dúi tất bếp xua đuổi người trai”; cũng là nơi *Rú-roọc Xadie*: “Em đem củi lên sàn để đun tối nay. Củi chị phải chất dưới sàn để dùng trong ngày mưa”; *Thầy mo người*: “Cha vợ ném que củi vào bếp, quát...”.

Bếp lửa là tượng trưng của hạnh phúc gia đình. Ngọn lửa với sự ấm áp và ánh sáng huyền nhiệm của nó là biểu hiệu của sự đầm ấm và niềm hạnh phúc. Truyện *Nàng bò tót*: “Thấy sàn nhà sạch sẽ, bếp lửa đỏ than... Cháu đi nhanh chân, chóng về kéo bà nhớ, bếp lửa trông”; *Niêng Cầm hay Niêng Độc Khảm*: “Bếp lửa giữa nhà bấy lâu được vây bằng tiếng cười, lời âu yếm vợ chồng, nay thêm tiếng khóc trẻ con, làm ngọn lửa càng thêm bập bùng, ấm cúng”; *Nhắc Cô-phan*: “Hai vợ chồng Ca-đeng giàu có nhưng vẫn mắc nỗi buồn không khuây khỏa nổi, là làm sao có một đứa con cho thêm ấm bếp lửa”; *Piêng Riêng*: “Miên man trong niềm hi vọng, vợ chồng Ca-đeng bỗng thấy bếp lửa nhà mình như hồng hơn lên, đềm như ngăn lại và hơi ấm trên da thịt họ truyền qua nhau nghe ấm áp, đượm đà... Phép của Dàng thế em xin chịu thế. Nhưng nay em biết về đun bếp, mang giỏ nhà anh nào?”; *Niêng T.ré*: “Vợ chồng T.ré sinh được hai đứa con ngoan ngoãn, làm cho bếp lửa nhà sàn thêm vui”; *Tiêu Tộc Kè*: “Bấy lâu nay em làm vợ ta, ngồi chung bếp lửa, ăn chung rá com, nhưng lòng dạ muốn làm ấm lòng người khác, ruột

gan muốn làm no người ngoài”; *Sự tích chim thù thì*: “Sau ngày đó hai người mới dám lên sàn ngồi chung bếp lửa với Dàng”. Ngược lại, khi hạnh phúc không trọn vẹn, cũng có thể nhìn vào bếp lửa gia đình mà đoán biết được: *Sự tích chim thù thì*: “Có hai anh em nghèo khổ, nhưng lại ngó quay lưng vào nhau, nấu nồi cơm riêng, đốt bếp lửa riêng, nên càng nghèo thêm”.

Bếp lửa là nơi đón/ tiếp khách của người Bru – Vân Kiều. Truyện *Nguồn gốc loài người*: “Nói rồi người khách bước vội lên nhà, để mặc đám tời tó chạy quanh dưới bản. Người khách vào ngồi quanh bếp lửa với ông bà già... Chị thần thờ ngồi bên bếp lửa, nghĩ lời bóng gió để khuyên chồng, khuyên bạn... Em chọn nơi sàn sạch, nhen bếp lửa ấm, nuôi người khách lỡ đường thì bụng anh mới vui được”; *Pí Trỏ Pí Cula*: “Người cha liền ra sàn ngoài gọi hết dân bản đến quanh bếp lửa nhà mình để nghe con gái kể chuyện ma-lai và hai chàng trai tốt bụng”; *Chuyện con heo đực*: “– Con muốn mẹ khổ như con chó đói đến chân sàn nhà người giàu, như con mèo ghè toan đến nằm khoanh bên nấp lửa nhà người... Một đêm, cô út ngồi một mình bên bếp lửa, bỗng có một anh con trai đẹp nhẹ nhàng bước lên thang sàn”; *Vì sao người sống không còn thăm người chết được nữa*: “Ông vua đang ngồi bếp, thấy người lạ có nét mặt thật thà, dễ thương nên quay sang hỏi chuyện”; *Niêng Cầm hay Niêng Độc Khảm*: “Họ kéo đến ngồi chật quanh bếp lửa... Ta-lăn với A-chung lại đem gạo nếp, thịt khô cho bà mẹ nấu cơm đón khách, dọn mời người quen đang đem lời tốt làm vui bếp lửa nhà mình”.

Thói quen/ lễ thức tiếp khách của người Bru nổi bật/ đặc biệt của người Bru là mời thuốc. Lửa còn để châm thuốc mời khách: truyện *Nguồn gốc loài người*: “Khách đến nhà là ý của Dàng, ta vào đem thuốc ra mời khách đi”; *Pí Trỏ Pí Cula*: “Bếp nhà còn đồ lửa không? Cho chúng tôi lên nhà châm điếu thuốc”; *Chuyện con voi hai vòi tám ngà*: “O, người con gái trên sàn. Mòn gì sàn ngoài, hư gì sạp nhà trong, mà không cho ta lên bếp xin tí lửa hút thuốc”; *Piêng Riêng*: “Chú út lấy lửa cho các anh châm thuốc nào”; *Sự tích chim thù thì*: “Người con trai ơi! Cho mình lên sàn xin tí lửa châm thuốc... Mặc cho người em út từ chối cô gái vẫn thoãn thoắt leo lên sàn và vào ngồi bên bếp lửa”; *Ở hiền Gặp lành*: “Lúc đi anh không quên nắm hai hòn đá trong hang đi theo, để gạch lửa hút thuốc”; *Thầy mo người*: “Mời bạn lên sàn, vào nhà uống nước, hút thuốc”; *Chuyện hai anh em mồ côi*: “– Ai lại ăn thịt tôi được. Cho tôi vào châm điếu thuốc thôi mà... Người con gái chạy đến bên bếp lửa và nói: – Để tôi đưa lửa cho anh chứ anh đừng có vào”; *Nhắc Cô-phan*: “Hai người đến ngay dưới chân cầu thang nhà sàn hai cô gái ở xin lửa hút thuốc; *Chuyện con nai vàng* có nhắc đến việc nấu cơm cho khách, vắn thuốc cho bạn; *Ai Ca-đeng* kể khi chủ nhà mời khách điếu thuốc có vắn chỉ trắng tức là biểu hiện quý trọng khách.

2.4. Trong tâm thức Bru, lửa còn là đơn vị tính thời gian: *Chuyện hai anh em mồ côi*: “Còn việc làm thì từ sáng sớm đến khi lửa lụi trên bếp, chim pích-poòng gọi nhau tiếng đã xích gần, hai đứa mới được ngã lưng”; là biểu trưng của phúc báo: *Pí Trỏ Pí Cula*: “Dân bản hoan hỉ, gặt gù nhìn về hai người con gái đẹp đang nắm hai mảnh khố đồ ngồi cạnh bếp lửa hồng. Ngọn lửa lung linh nhảy múa trong ánh mắt của hai cô gái”; *Đốt nhà cháy quan*: “Ngọn lửa bay càng cao

thì tiếng kèn nghe vút lên càng cao... Càng lạ hơn là lửa cháy đến đâu thì ở đó mọc lên những ngôi nhà to rộng, những lâu đài như của tiên, của Dàng". Trong ngọn lửa, vạn vật, vạn việc tiến hành cuộc sinh hóa của mình, kể cả không gian và thời gian cũng vậy.

2.5. Hủy diệt và tái sinh là các chu kỳ liên tiếp nhau trong đời sống. Có những sự hủy diệt mang theo phần uất của cộng đồng đã bị ẩ/ xóa mất sự tái sinh trong truyện kể của tộc Bru. Một hành trình ngắn và đơn điệu hơn sự tái sinh, là cái chết cũng chịu sự phán quyết của ngọn lửa. Đó là cái chết của người xấu, cái xấu, là sự trừng phạt dành cho những thế lực chống lại cuộc sống của cộng đồng. Truyện *Đốt nhà cháy quan*: "Ngọn lửa bốc cao ngùn ngụt... Bọn lính nhảy vào cứu. Tên nào nhảy vào cũng bị thiêu thành than. Cả những tên đứng ngoài thì bị những lưỡi lửa thò ra liếm cháy như con mang thui, như con lợn nường. Lửa đã đốt tan tành cơ nghiệp và cả bọn quan lính gian ác, tham lam. Vì những lẽ đó, nên nay người Lào chết, nhất là vua quan Lào chết đều phải chịu đốt thiêu mất xác"; *Ai Ta-ra Ai Ta-rai*: "Đến tiếng trống thứ bảy Ta-ra vác một bó đuốc to châm lửa đốt tất cả các mái nhà của chúng"; *Niêng T.ré*: "Qua ánh lửa bếp chòn vòn, Niêng T.ré ngỡ mình nhận nhầm... Thằng anh tức quá, vật chim xuống sàn chết tươi và ném xác chim vào lửa đờ"; *Rú-roọc Xadie*: "Con giận của ông bùng lên như lửa cháy bãi lau trong ngày nắng"; *Trạng Tâng*: "Hắn cầm cổ chạy băng qua một đôi tranh đang cháy phùng phùng". Đó là ngọn lửa của công lý, nó thay mặt mọi thành viên trong cộng đồng phán quyết và hành quyết các thế lực chống lại sự sống, chống lại sự yên bình của các làng bản Bru.

3. Kết luận

Truyện cổ Bru – Vân Kiều cháy không thôi ngọn lửa của sự sống, của ấm áp, của tâm linh và của những quy tắc cộng đồng. Trên quả đất này, ngọn lửa đã cháy sáng ở khắp mọi nơi. Tuy nhiên, trên những mảnh đất khác nhau, con người nhận được những hình ảnh không hoàn toàn giống nhau của ngọn lửa. Là cư dân miền rừng núi, người Bru – Vân Kiều coi ngọn lửa vừa là sự an yên vừa là nỗi âu lo. Đó là một ám ảnh.

Tài liệu tham khảo

1. Chevalier, J. và Gheerbrant, A. (2015) (Nhiều người dịch), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
2. Đinh Hồng Hải (2014), *Nghiên cứu biểu tượng – Một số hướng tiếp cận lý thuyết*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
3. Mauss, M. (Nguyễn Tùng dịch) (2015), *Luận về biểu tượng*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.

SYMBOL “FIRE” IN ANCIENT STORIES OF MINORITY BRU – VAN KIEU

Dam Nghia Hieu

College of Education, Da Nang University

Abstract. There are various approaches to studying the identity of a certain race: habits in common life, living activities concerning faith and festivals, folklores, etc., in which traces in ancient stories as well as from symbolic world always have an important voice. The fact texts of ancient stories of the minority Bru – Van Kieu have indicated that symbol “fire” carries a great obsession in the mentality of this race: the fire revives crops and the human being, greets and respects guests, is a unit of time, and so forth. The symbol “fire” is considered as a manner of existence of a natural entity, participating in the social and spiritual structure of a particular race.

Keywords. symbol “fire”, ancient stories, minority Bru – Van Kieu, mentality